

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Tống Khánh Linh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH HIỀN TRANG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Tống Khánh Linh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Tống Khánh Linh.

Mã SV: 1412401006

Lớp: QT1801K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hiền Trang

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
 - ✓ Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hiền Trang
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Trang nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Trang
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Hiền Trang

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hiền Trang

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN	2
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH.....	2
TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ THEO THÔNG TƯ 133/2016.....	2
1.1. Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:	2
1.1.1. Khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp:.....	2
1.1.2. Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016	7
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	7
1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	7
1.2.2. Kế toán chi phí hoạt động kinh doanh	10
1.2.3. Kế toán doanh thu và chi phí tài chính	13
1.2.4. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	15
1.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	18
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	20
1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung	20
1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	21
Sổ cái áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	21
1.3.4. Hình thức kế toán trên Máy vi tính.....	23
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN	24
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH.....	24
TẠI CÔNG TY TNHH HIỀN TRANG.....	24
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Hiền Trang	24

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty	24
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.....	24
2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động	24
2.1.4. Những thành tích cơ bản mà công ty đạt được trong những năm gần đây(2014-2016)	25
2.1.5 Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....	26
2.1.6 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty.....	27
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hiền Trang	29
2.2.1. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....	29
2.2.2. Kế toán doanh thu và chi phí tài chính	54
2.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hiền Trang.....	57
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC.....	61
KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HIỀN TRANG	61
3.1.1. Ưu điểm.....	61
3.1.2. Nhược điểm:	62
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Trang	63
3.2.2. Đề xuất áp dụng các chính sách bán hàng	65
KẾT LUẬN.....	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO	72

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức trực tiếp.....	8
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức ký gửi đại lý	9
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức hàng đổi hàng.....	9
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức trả chậm, trả góp	9
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp KKTX	11
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ kế toán chi phí quản lý kinh doanh	12
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.	14
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác.....	16
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh	19
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	20
Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký -	21
Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	23
Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	22

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Ý nghĩa
BĐSDT	Bất động sản đầu tư
CP	Chi phí
CPBH	Chi phí bán hàng
CPQL	Chi phí quản lý
GTGT	Giá trị gia tăng
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
K/C	Kết chuyển
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
SP, HH	Sản phẩm, hàng hóa.
TSCĐ	Tài sản cố định
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
KPCĐ	Kinh phí công đoàn
HĐ SXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
CKTM	Chiết khấu thương mại
NSNN	Ngân sách nhà nước

LỜI MỞ ĐẦU

Hòa chung xu thế phát triển về mọi mặt, nền kinh tế nước ta đang không ngừng vươn lên để khẳng định vị trí của mình. Một công cụ không thể thiếu được để quyết định sự phát triển đó là công tác hạch toán kế toán.

Hạch toán kế toán là một bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống công cụ quản lý kế tài chính không những có vai trò tích cực trong việc quản lý điều hành và kiểm soát hoạt động kinh tế mà còn vô cùng quan trọng đối với hoạt động của doanh nghiệp. Công tác hạch toán kế toán vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật, nó phát huy tác dụng như một công cụ sắc bén, có hiệu lực phục vụ yêu cầu quản lý kinh doanh trong điều kiện kinh tế như hiện nay.

Công ty TNHH Hiền Trang là công ty trách nhiệm hữu hạn chuyên kinh doanh các mặt hàng nước giải khát.

Do đó công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là rất quan trọng đối với công ty. Nhận thức được tầm quan trọng đó mà trong thời gian thực tập ở công ty em đã quyết định lựa chọn đề tài: “ ***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hiền Trang*** ” cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận gồm 3 chương:

❖ **Chương 1:** *Lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo TT133/2016*

❖ **Chương 2:** *Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Trang.*

❖ **Chương 3:** *Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Trang.*

Do trình độ lý luận và thời gian tiếp cận còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Tổng Khánh Linh

CHƯƠNG 1**LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH
TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ THEO THÔNG TƯ 133/2016****1.1. Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh
doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:****1.1.1. Khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh
doanh trong doanh nghiệp:*****1.1.1.1. Doanh thu***

Theo chuẩn mực kế toán số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác ” ban hành và công bố theo thông tư 133/2016 của Bộ trưởng tài chính, doanh thu là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn của chủ sở hữu.

Các loại doanh thu**❖ *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyên, chi phí lắp đặt,...) nếu có.

❖ Theo chuẩn mực kế toán số 14, doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

+ Xác định được chi phí có liên quan đến giao dịch bán hàng.

Thời điểm ghi nhận doanh thu bán hàng theo các phương thức bán hàng.

+ *Tiêu thụ theo phương thức trực tiếp*: Theo phương thức này người bán giao hàng cho người mua tại kho, tại quầy hoặc tại phân xưởng sản xuất. Khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn thì hàng chính thức được tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

+ *Tiêu thụ theo phương thức ký gửi đại lý*: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi nhận được báo cáo bán hàng do đại lý gửi.

+ *Tiêu thụ theo phương thức chuyển hàng*: Thời điểm ghi nhận doanh thu là khi bên bán đã chuyển hàng tới địa điểm của bên mua và bên bán đã thu được tiền hàng hoặc đã được bên mua chấp nhận thanh toán.

+ *Tiêu thụ theo phương thức trả chậm, trả góp*: là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần, khách hàng được trả chậm tiền hàng và phải chịu một phần lãi trả chậm theo một tỷ lệ lãi suất nhất định, phần lãi trả chậm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Theo tiêu thức này, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm lãi trả chậm, trả góp.

❖ **Doanh thu thuần**: là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu bán hàng nội bộ và các khoản giảm trừ doanh thu

❖ **Doanh thu hoạt động tài chính** bao gồm:

- Tiền lãi: lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ...
- Cổ tức lợi nhuận được chia.
- Thu nhập về hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.
- Thu nhập về thu hồi hoặc thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác.
- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.
- Lãi tỷ giá hối đoái.
- Chênh lệch do bán ngoại tệ.
- Chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn.
- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

❖ Thu nhập khác

Thu nhập khác của doanh nghiệp bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, gồm:

- Thu về nhượng bán TSCĐ, thanh lý TSCĐ.
- Thu từ tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng.
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường.
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước.
- Khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập.
- Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại.
- Các khoản thu khác.

1.1.1.2. Chi phí

Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản cố định hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối do cổ đông hoặc chủ sở hữu.

Các loại chi phí

- **Giá vốn hàng bán:** là giá trị thực tế xuất kho của sản phẩm, hàng hóa (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hóa đơn đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại) hoặc giá thành thực tế dịch vụ hoàn thành và đã được xác định tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

Căn cứ theo chuẩn mực kế toán 02 “hàng tồn kho” có 3 phương pháp xác định giá vốn hàng bán:

+ **Phương pháp bình quân gia quyền:** giá trị của từng loại hàng tồn được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị hàng tồn kho tương tự được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của mỗi doanh nghiệp.

+ **Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO):** áp dụng trên giả định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng

tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ.

+ *Phương pháp tính theo giá đích danh:* được áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

Chi phí quản lý kinh doanh: là những chi phí chi ra trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành....

Chi phí hoạt động tài chính: là toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ liên quan đến các hoạt động về vốn, hoạt động đầu tư tài chính và các nghiệp vụ mang tính chất tài chính trong doanh nghiệp, gồm chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, chi phí giao dịch bán chứng khoán, lỗ bán chứng khoán ...

Chi phí khác: là các khoản chi phí phát sinh cho các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có)
- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.
- Bị phạt thuế, truy nộp thuế.
- Các khoản chi phí khác....

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

1.1.1.3. Xác định kết quả kinh doanh

- Kết quả kinh doanh là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một kỳ nhất định. Đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

- Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

+ *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*: là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh.

$$\begin{array}{rclcl} \text{Lợi nhuận} & & \text{Doanh thu} & & \text{Giá vốn} & & \text{Chi phí} \\ \text{thuần từ} & & \text{thuần} & & \text{hàng} & & \text{quản lý} \\ \text{hoạt động} & = & & - & \text{bán} & - & \text{kinh} \\ \text{sản xuất} & & & & & & \text{doanh} \\ \text{kinh} & & & & & & \end{array}$$

+ *Kết quả hoạt động tài chính*: là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính với chi phí từ hoạt động tài chính.

$$\begin{array}{rclcl} \text{Lợi nhuận tài} & & \text{Doanh thu tài chính} & & \text{Chi phí tài chính} \\ \text{chính} & - & & - & \end{array}$$

+ *Kết quả hoạt động khác*: là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác

$$\begin{array}{rclcl} \text{Lợi nhuận hoạt} & & \text{Thu nhập hoạt động} & & \text{Chi phí hoạt động} \\ \text{động khác} & = & \text{khác} & - & \text{khác} \end{array}$$

+ *Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế*: là tổng số lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác.

$$\begin{array}{rclclcl} \text{Tổng lợi nhuận} & & \text{Lợi nhuận} & & \text{Lợi nhuận từ} & & \text{Lợi nhuận} \\ \text{kế toán trước} & = & \text{từ hoạt} & + & \text{hoạt động tài} & + & \text{khác} \\ \text{thuế} & & \text{động SXKD} & & \text{chính} & & \end{array}$$

+ *Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp*: là loại thuế trực thu đánh vào lợi nhuận của các doanh nghiệp.

$$\begin{array}{rclcl} \text{Thuế TNDN} & = & \text{Tổng lợi nhuận kế toán} & \times & \text{Thuế suất thuế} \\ \text{phải nộp} & & \text{trước thuế} & & \text{TNDN} \end{array}$$

+ *Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp*: là tổng số lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

$$\begin{array}{rclcl} \text{Lợi nhuận sau} & & \text{Tổng lợi nhuận kế} & & \text{Thuế TNDN phải} \\ \text{thuế TNDN} & - & \text{toán trước thuế} & - & \text{nộp} \end{array}$$

1.1.2. Nhiệm vụ của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016

-Tổ chức ghi chép, theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời và giám sát chặt chẽ tình hình các khoản doanh thu và chi phí.

-Tính toán phản ánh chính xác, kịp thời tổng giá trị thanh toán của hàng bán ra bao gồm cả doanh thu bán hàng, các khoản giảm trừ doanh thu, Thuế suất GTGT đầu ra của từng nhóm mặt hàng, từng hóa đơn, khách hàng, đơn vị trực thuộc.

-Ghi chép, theo dõi, phản ánh kịp thời từng khoản chi phí, thu nhập phát sinh trong kỳ.

-Lập báo cáo kết quả kinh doanh đúng chế độ, kịp thời, cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết cho các bộ phận liên quan, đồng thời định kỳ tiến hành phân tích kinh tế đối với báo cáo kết quả kinh doanh, từ đó tham mưu cho Ban lãnh đạo về các giải pháp để tăng lợi nhuận.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1.1. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Hóa đơn GTGT, biên bản giao nhận
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có ngân hàng, bảng kê sao của ngân hàng, ủy nhiệm thu, séc thanh toán, séc chuyên khoản...

1.2.1.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này có 4 tiểu khoản:

- + Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa
- + Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm
- + Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ
- + Tài khoản 5118 – Doanh thu khác

Nợ

TK 511

Có

- Phản ánh số thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu tính trên doanh số bán trong kỳ.
- Doanh thu hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán và chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ.
- Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911.

- Tổng số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực tế doanh nghiệp phát sinh trong kỳ.

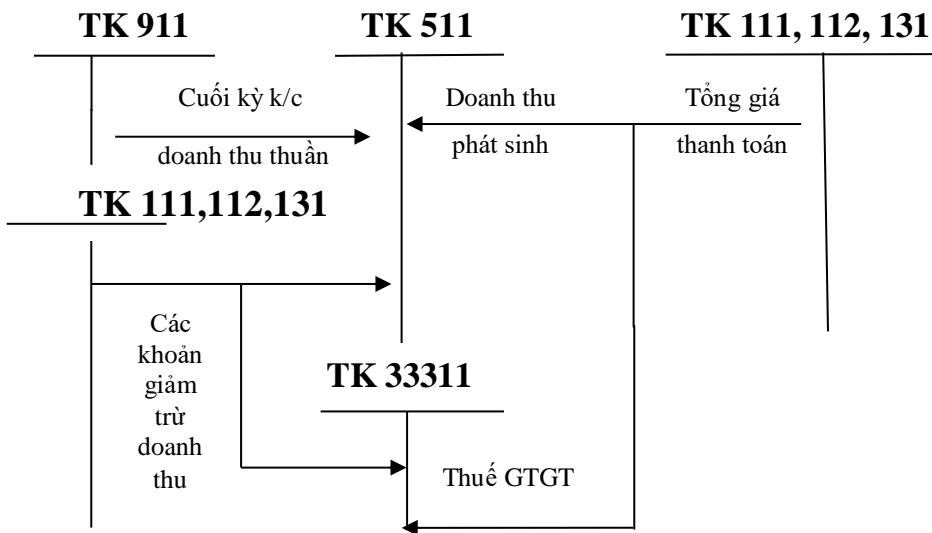
Tổng phát sinh nợ

Tổng phát sinh có

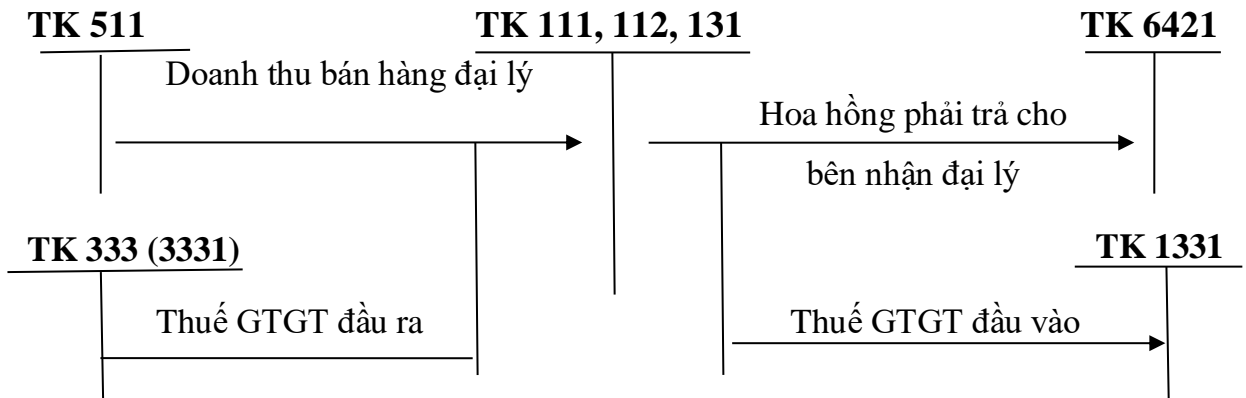
Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

1.2.1.3. Phương pháp hạch toán

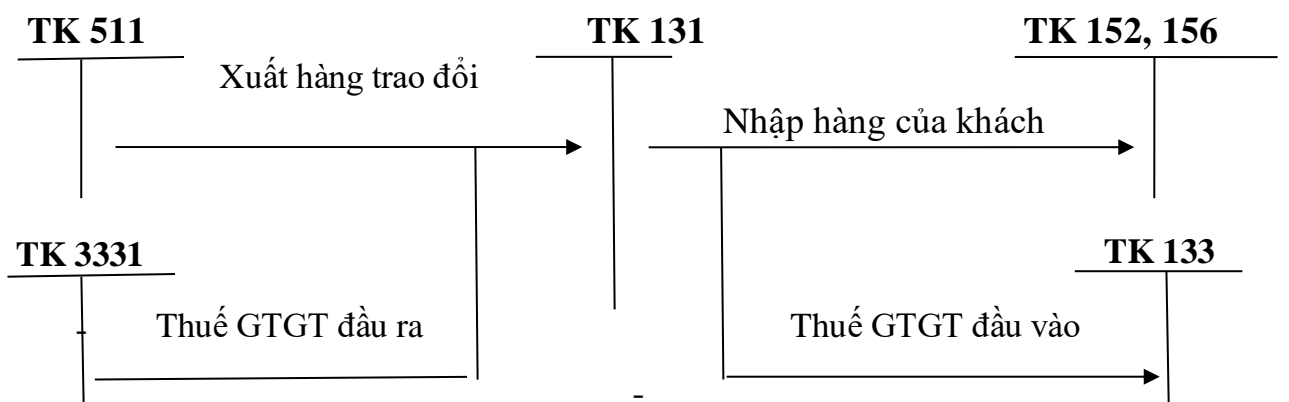
Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức trực tiếp



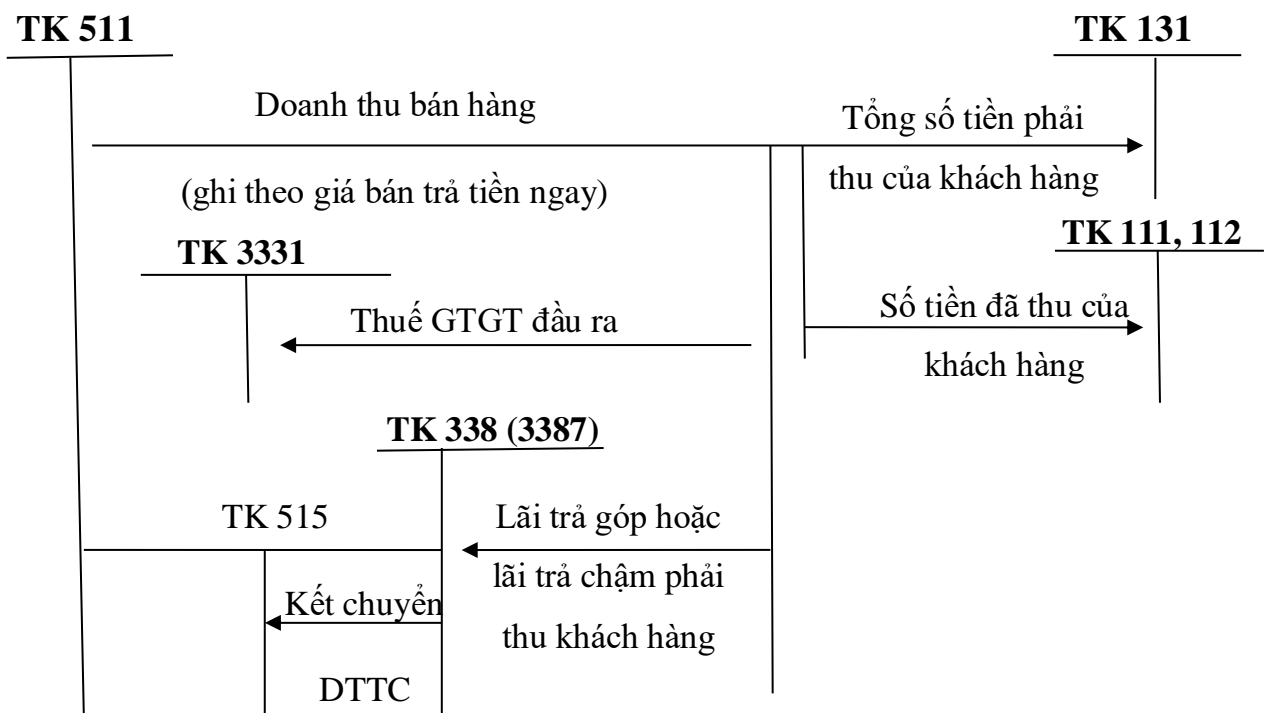
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức ký gửi đại lý



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức hàng đổi hàng



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức trả chậm, trả góp



1.2.2. Kế toán chi phí hoạt động kinh doanh

1.2.2.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho...
- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng

Nợ	TK 632	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.		- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911.
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.		- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Kết chuyển trị giá hàng tồn đầu kỳ(KKĐK)		- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.
.....		- Kết chuyển trị giá hàng tồn cuối kỳ(KKĐK)
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

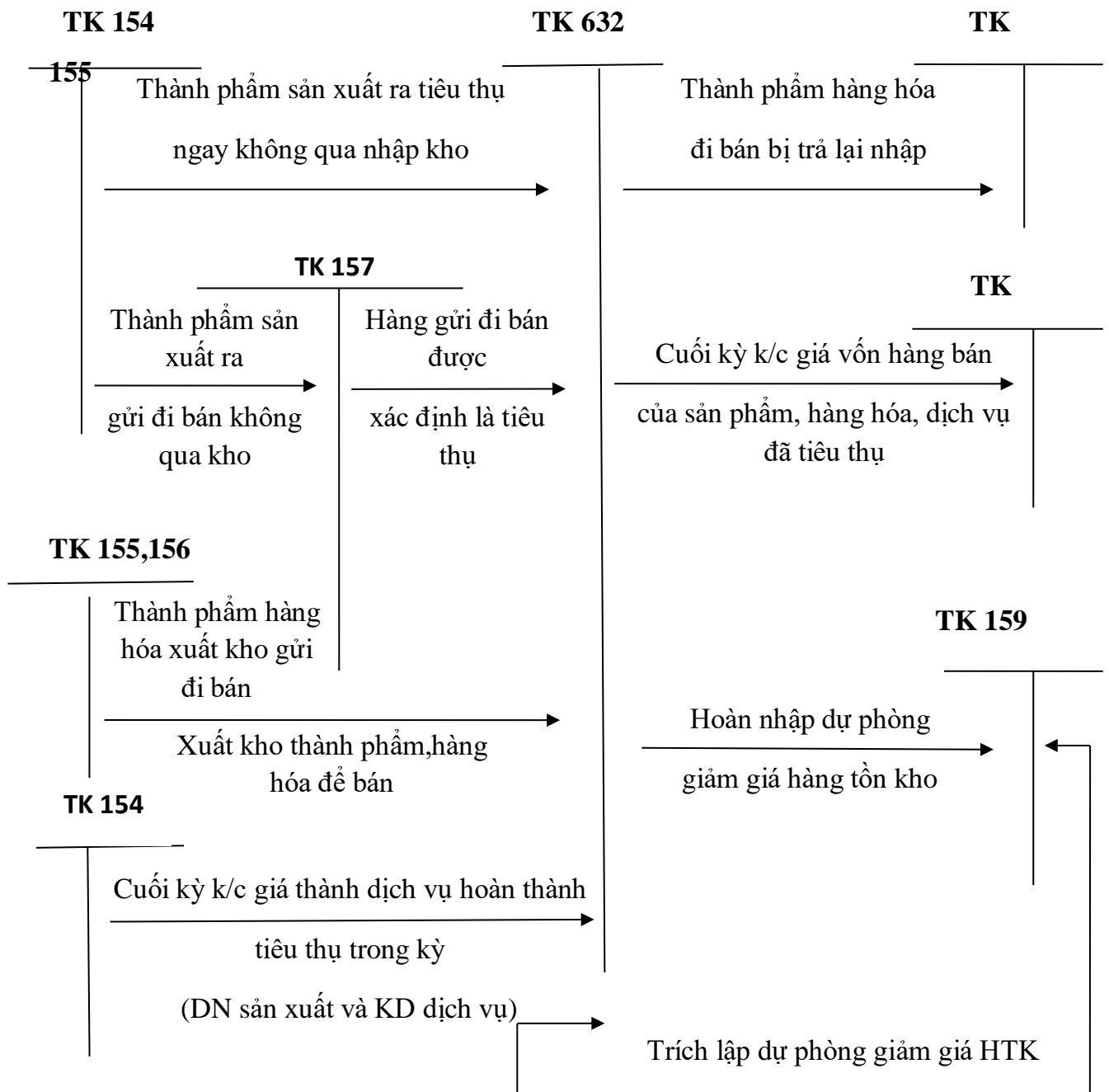
- **Tài khoản 642** – Chi phí quản lý kinh doanh
- Tài khoản này có 2 tiểu khoản:
 - + Tài khoản 6421 - Chi phí bán hàng
 - + Tài khoản 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp

Nợ	TK 642	Có
- Chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ.		- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.		- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào TK 911.
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm.		
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

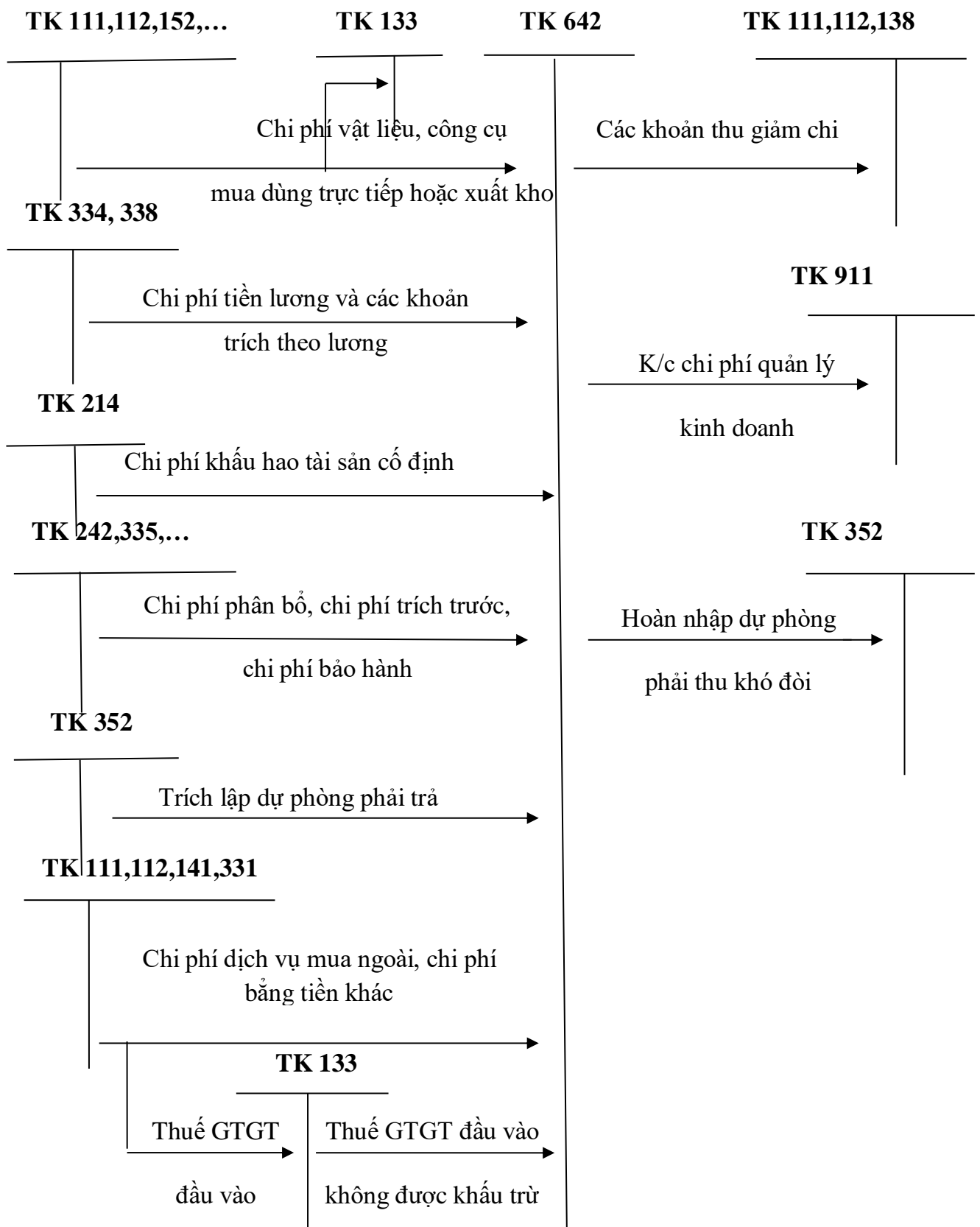
Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ.

1.2.2.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp KKTX



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ kế toán chi phí quản lý kinh doanh



1.2.3. Kế toán doanh thu và chi phí tài chính

1.2.3.1. Chứng từ sử dụng

- Giấy báo có, giấy báo nợ
- Phiếu chi, phiếu thu
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.3.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Kết cấu tài khoản 515

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số Thuế suất GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp. - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết - Chiết khấu thương mại được hưởng lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ 	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

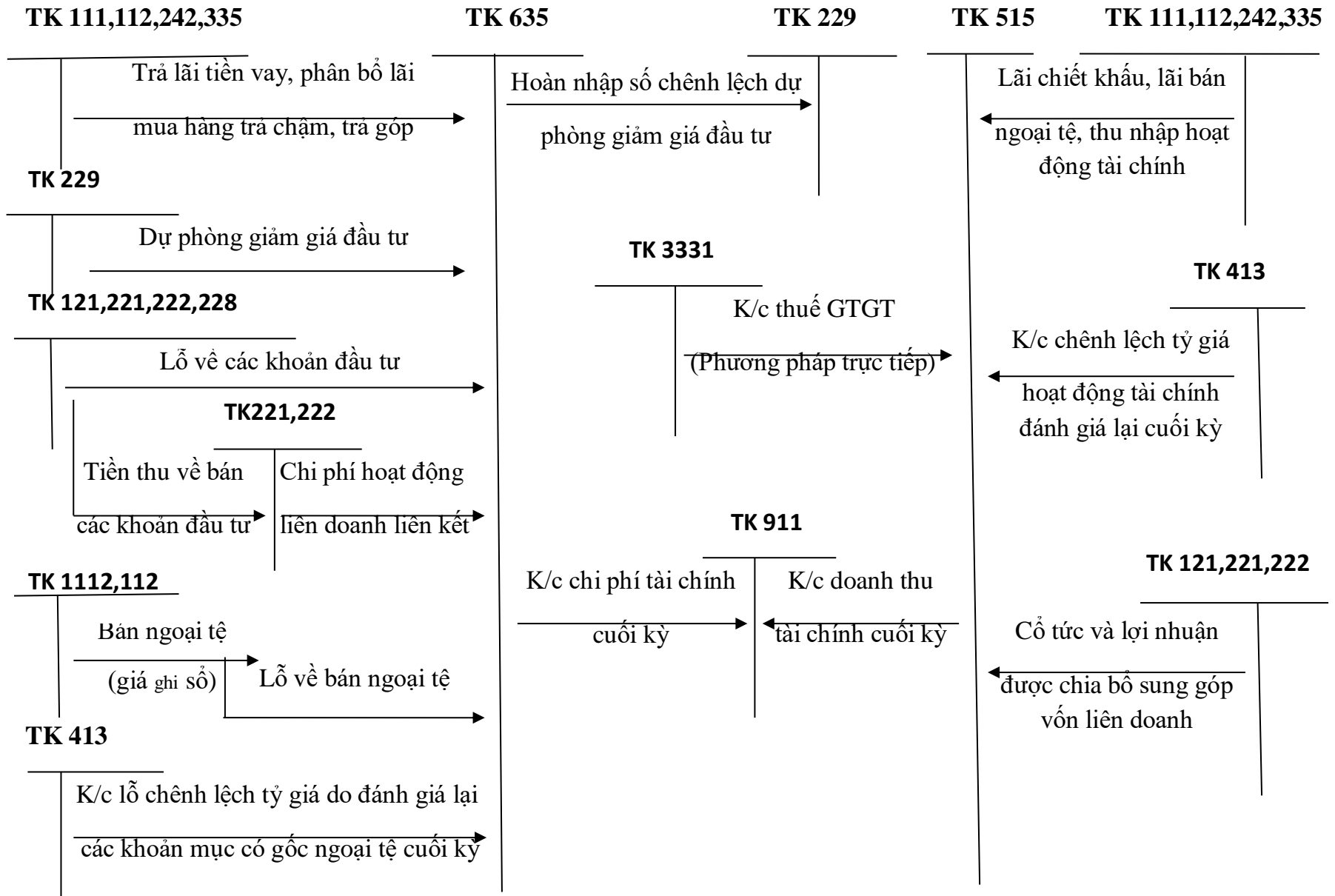
Kết cấu tài khoản 635

Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản chi phí hoạt động tài chính - Các khoản lỗ về đầu tư tài chính - Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán... 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. - Kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh. 	
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính



1.2.4. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

1.2.4.1. Chứng từ sử dụng

- Biên bản đánh giá tài sản
- Biên bản thanh lý nhượng bán tài sản cố định
- Biên bản góp vốn liên doanh
- Phiếu thu, phiếu chi

1.2.4.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 711 – Thu nhập khác

Kết cấu tài khoản 711

Nợ	TK 711	Có
- Số Thuế suất GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở DN nộp Thuế suất GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911.		- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 811 - Chi phí khác

Kết cấu tài khoản 811

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh.		- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

1.2.4.3. Phương pháp hạch toán

1.2.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.2.5.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu hạch toán

1.2.5.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Kết cấu tài khoản 911

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - K/C trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán - K/C chi phí hoạt động tài chính, chi phí khác. - K/C chi phí quản lý kinh doanh - K/C chi phí thuế TNDN - Kết chuyển lãi sau thuế . 		<ul style="list-style-type: none"> - K/C doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ. - K/C doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp. - K/C lỗ
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

1.2.5.3. Phương pháp hạch toán

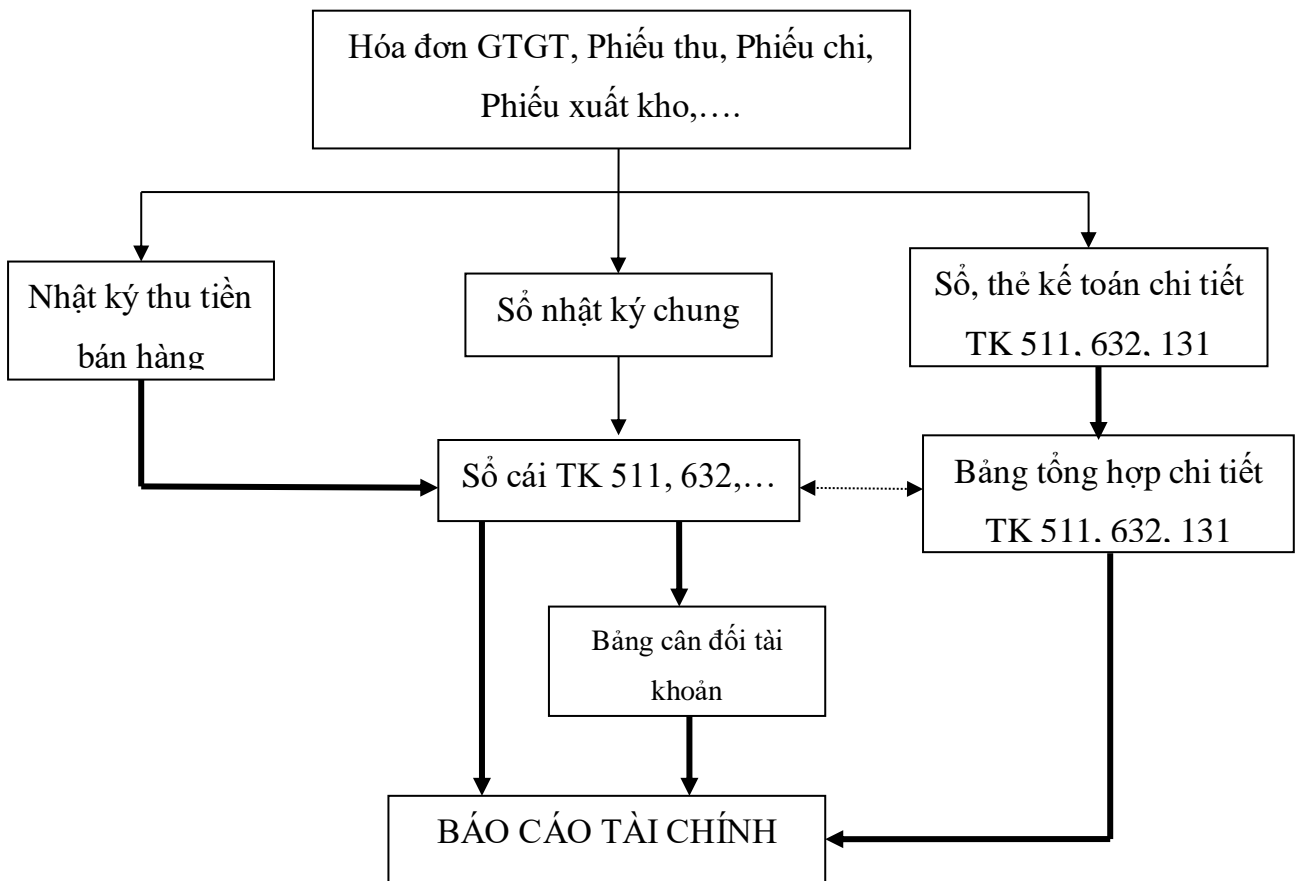
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Doanh nghiệp được áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên Máy vi tính

1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh



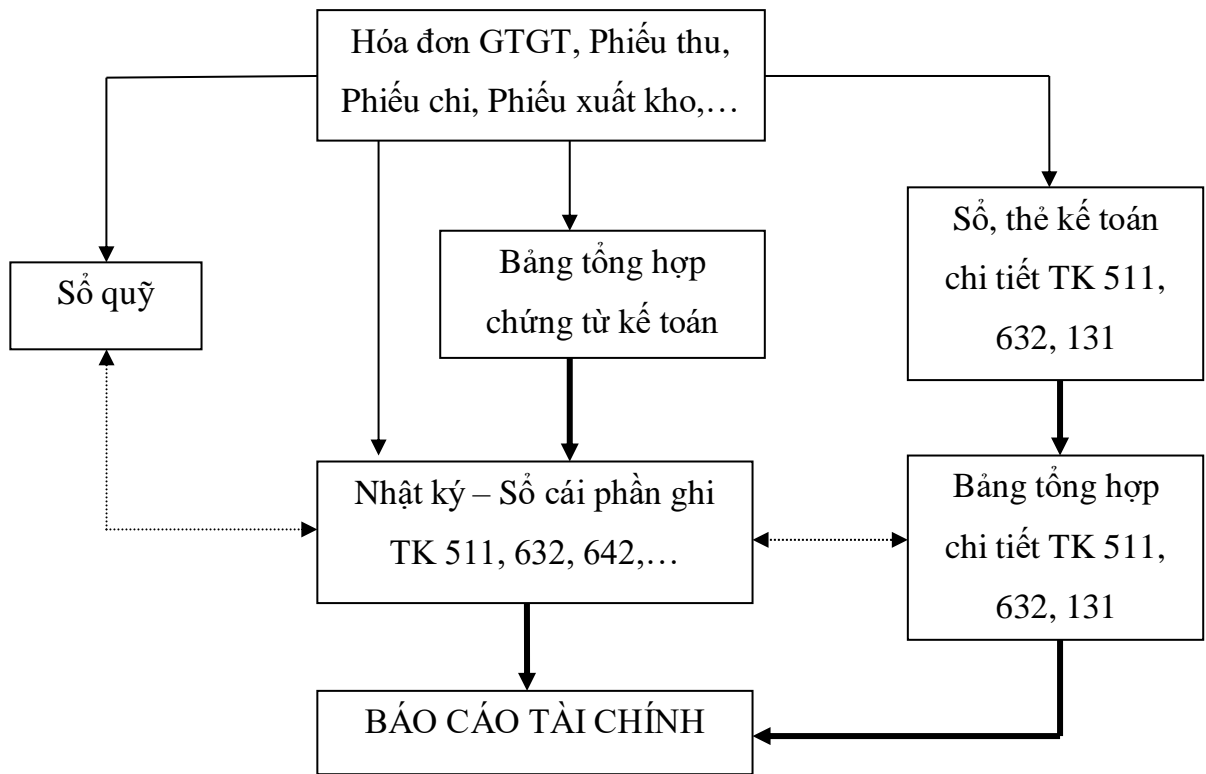
Ghi chú: Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: →

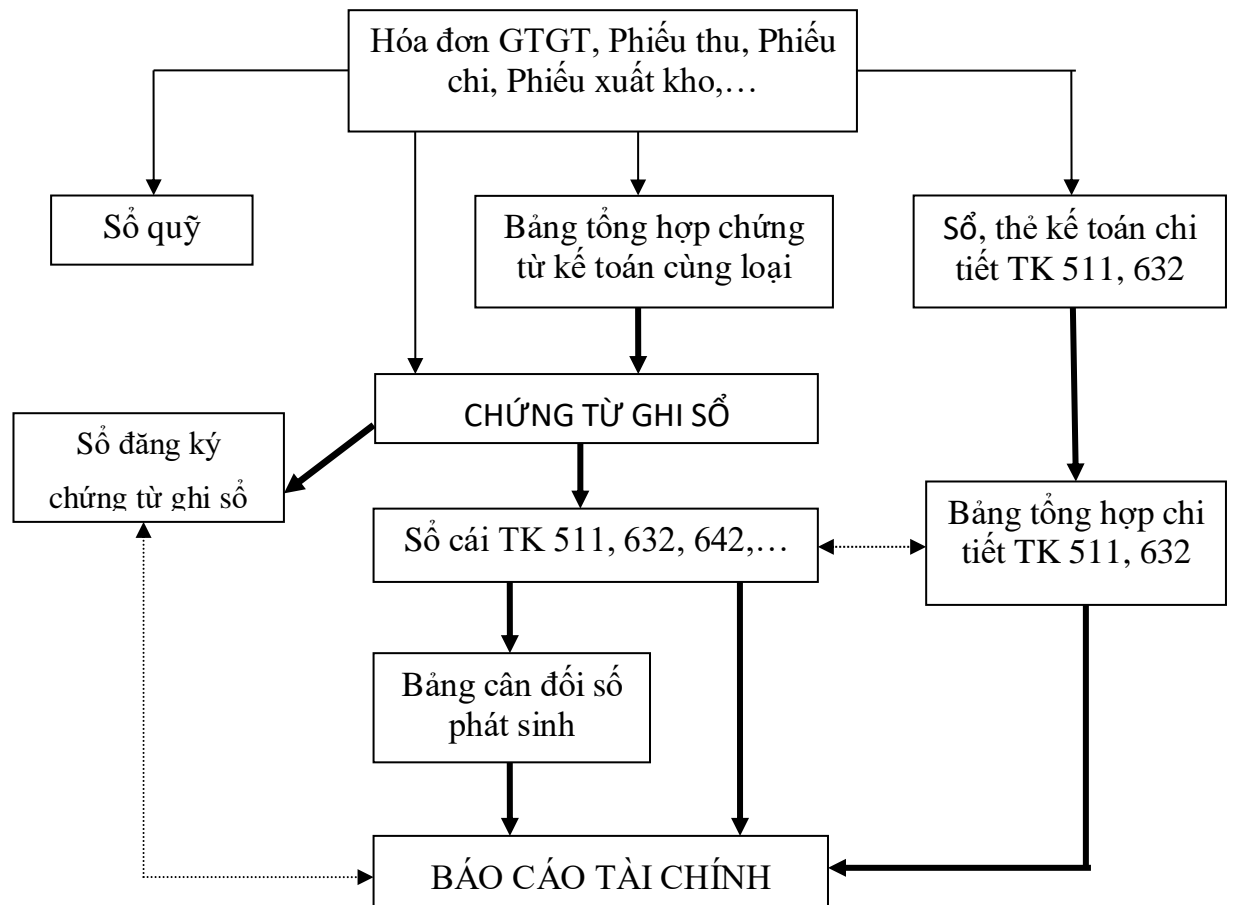
Đối chiếu: ↔

1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

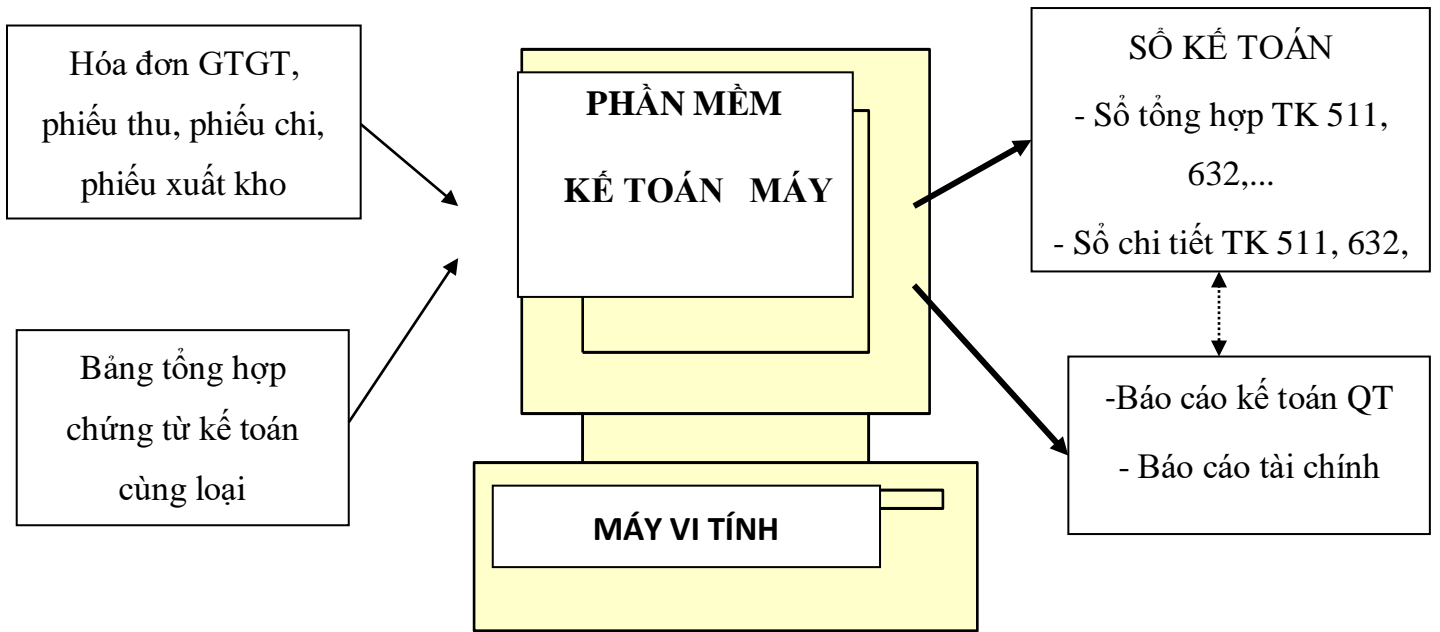


Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

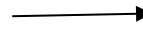


1.3.4. Hình thức kế toán trên Máy vi tính

Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính áp dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh



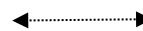
Ghi chú: Nhập số liệu hàng ngày:



In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm:



Đối chiếu, kiểm tra:



CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HIỀN TRANG

2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Hiền Trang

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty

Công ty TNHH thương mại Hiền Trang là công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập ngày 26 tháng 12 năm 2006 theo giấy phép của Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng.

- Trụ sở chính :Số 380 Lê Thánh Tông,phường Đông Hải 1,quận Hải An,thành phố Hải Phòng,Việt Nam.
- Địa chỉ kinh doanh: Số 103 đường Ngô Quyền,phường Máy Chai,quận Ngô Quyền,thành phố Hải Phòng.
- Tên bằng tiếng Việt: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Hiền Trang
- Mã số thuế: 0200683586

Công ty được thành lập từ năm 2009 đến nay đã 3 lần thay đổi về cơ cấu tổ chức nhân sự, bổ sung ngành nghề kinh doanh sao cho phù hợp với sự phát triển của xã hội đòi hỏi tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

Các lĩnh vực kinh doanh của công ty bao gồm :

Công ty TNHH Thương mại Hiền Trang là nhà phân phối các loại nước giải khát như bia, rượu, nước ngọt, cà phê

2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động

Trong quá trình hoạt động,công ty có được nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

-Thuận lợi:

+ Đội ngũ nhân viên có năng lực,có ý thức trách nhiệm,năng động,sáng tạo và luôn nỗ lực hết mình với công việc.

+ Văn phòng được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của của công ty.

+ Môi trường làm việc chuyên nghiệp khi các phòng ban được phân công rõ ràng và nhất quán.

- Khó khăn: thị trường tiêu thụ bị cạnh tranh vì ngày càng có nhiều đối thủ không ngừng chiếm lĩnh lấy thị trường này.

2.1.4. Những thành tích cơ bản mà công ty đạt được trong những năm gần đây(2014-2016)

Trong quá trình hoạt động công ty đã đạt được những kết quả như sau:

- Công ty đã được chi cục thuế Hải Phòng trao tặng bằng khen.
- Doanh thu,lợi nhuận của công ty tăng đều đặn các năm và thể hiện qua báo cáo kếtquả kinh doanh của công ty qua các năm như sau:

Bảng kết quả đạt được của công ty trong 3 năm qua

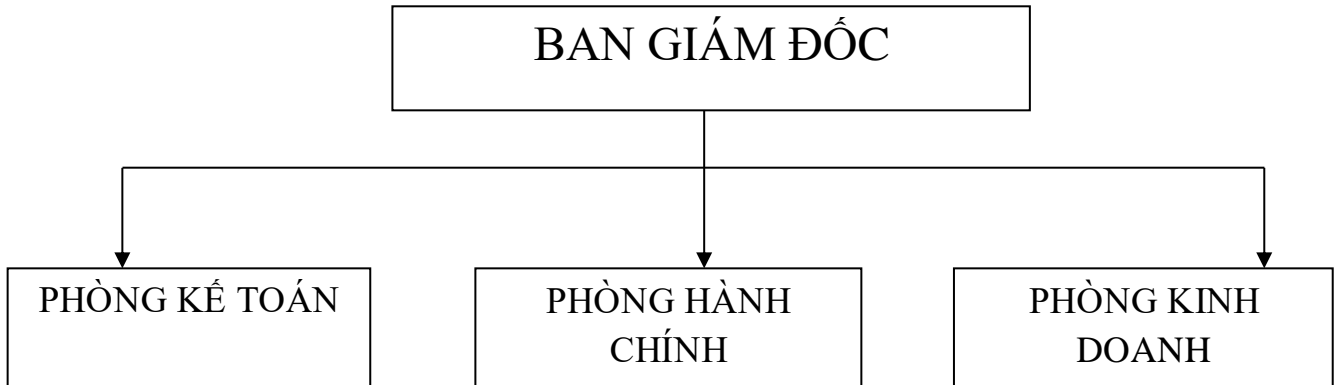
ĐVT: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Doanh thu BH	8.297.286.437	8.328.380.245	8.605.761.873
Gía vốn hàng bán	7.476.289.130	7.490.745.275	7.691.000.600
Lợi nhuận gộp	820.997.307	837.634.970	914.761.273
Doanh thu tài chính	2.746.269	2.850.473	3.005.364
Chi phí tài chính	89.478.200	90.289.357	
Chi phí QLKD	490.478.245	499.467.245	608.776.187
Lợi nhuận thuần	243.787131	250.728.841	308.990.450
Lợi nhuận trước thuế	243.787131	250.728.841	308.990.450
Chi phí thuế TNDN	48.757.426	50.145.768	61.798.090
Lợi nhuận sau thuế	195.029.705	200.583.073	247.192.360

Qua bảng báo cáo kinh doanh của 3 năm thấy được doanh thu,lợi nhuận của công ty tăng dần qua các năm. Tuy mức tăng không đáng kể nhưng cũng thể hiện được sự phát triển của công ty. Với những khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng hiện nay,công ty vẫn đang ngày càng khẳng định được vị thế của mình nhờ vào tinh thần trách nhiệm dám nghĩ dám làm của ban lãnh đạo công ty và sự đoàn kết của công nhân viên. Do đó đã giúp

công ty giải quyết nhiều vấn đề phức tạp trong lĩnh vực kinh doanh, đưa công ty đứng vững trên thị trường và ngày càng tiến xa hơn nữa.

2.1.5 Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty



Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Hiền Trang

Chức năng của từng phòng ban

- Ban giám đốc: Là người lãnh đạo cao nhất, đại diện hợp pháp của công ty trước cơ quan nhà nước và pháp luật; lập ra các định hướng phát triển cho công ty, giám sát và điều hành các hoạt động của công ty.

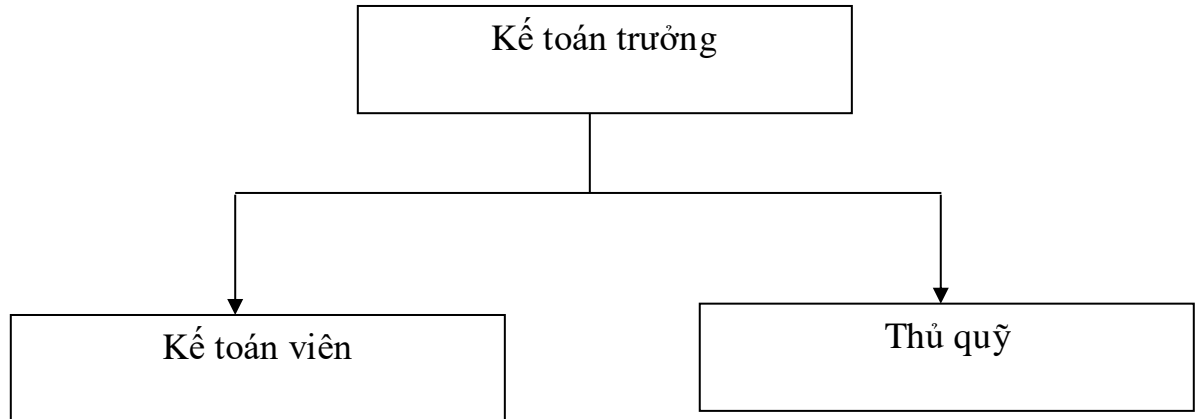
- Phòng kế toán: thực hiện và giám sát các công việc về tài chính- kế toán trong công ty.

- Phòng kinh doanh: tổ chức, giám sát và thực hiện công việc bán hàng và tiêu thụ sản phẩm của công ty.

2.1.6 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty

2.1.6.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình kế toán tập trung .



Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH Hiền Trang

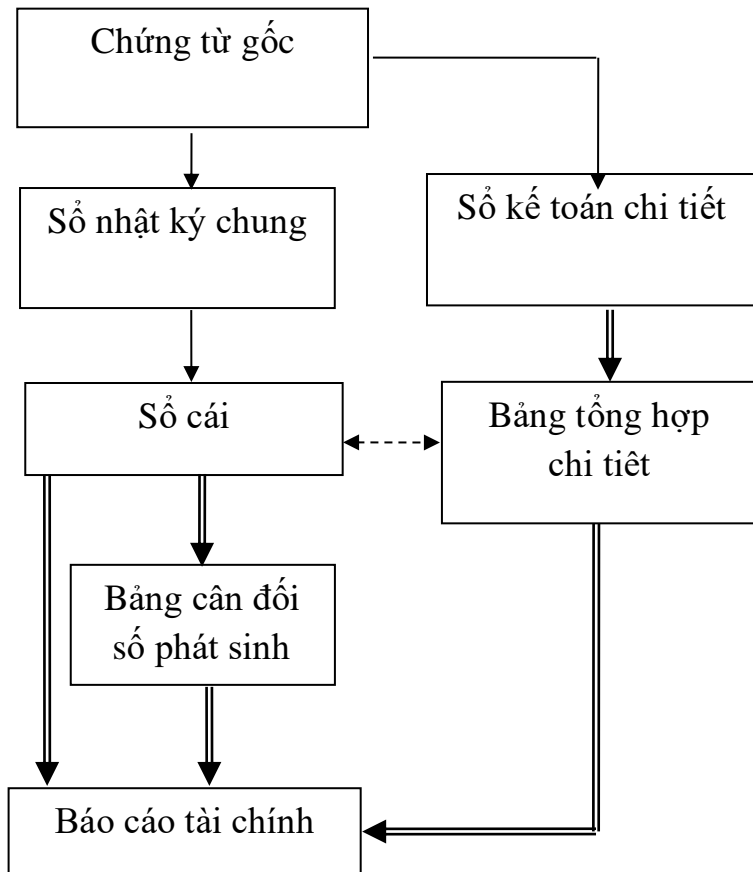
- **Kế toán trưởng:** đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

- **Kế toán viên:** ghi chép, hệ thống hóa, xử lý và cung cấp thông tin về toàn bộ hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị.

- **Thủ quỹ:** chịu trách nhiệm quản lý quỹ, thu chi tiền mặt. Kiểm kê, kiểm tra số tồn quỹ, phản ánh chính xác kịp thời đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.

2.1.6.2. Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

Hiện nay, công ty TNHH Hiền Trang áp dụng hình thức kế toán **Nhật ký chung** để thu nhận, xử lý và cung cấp các thông tin liên quan đến các hoạt động kinh tế- tài chính phục vụ cho việc lập các báo cáo tài chính của doanh nghiệp



Sơ đồ Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung tại Công ty TNHH Hiền Trang

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: ==>

Quan hệ đối chiếu: <----->

Chế độ, chính sách kế toán Công ty đang áp dụng

- Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
- Niên độ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán kế toán: Việt Nam đồng (VNĐ)
- Hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên
- Hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song.

- Tính giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp nhập bình quân sau mỗi lần nhập.
- Tính Thuế suất GTGT theo phương pháp khấu trừ
- Tính và trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng.

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hiền Trang

2.2.1. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

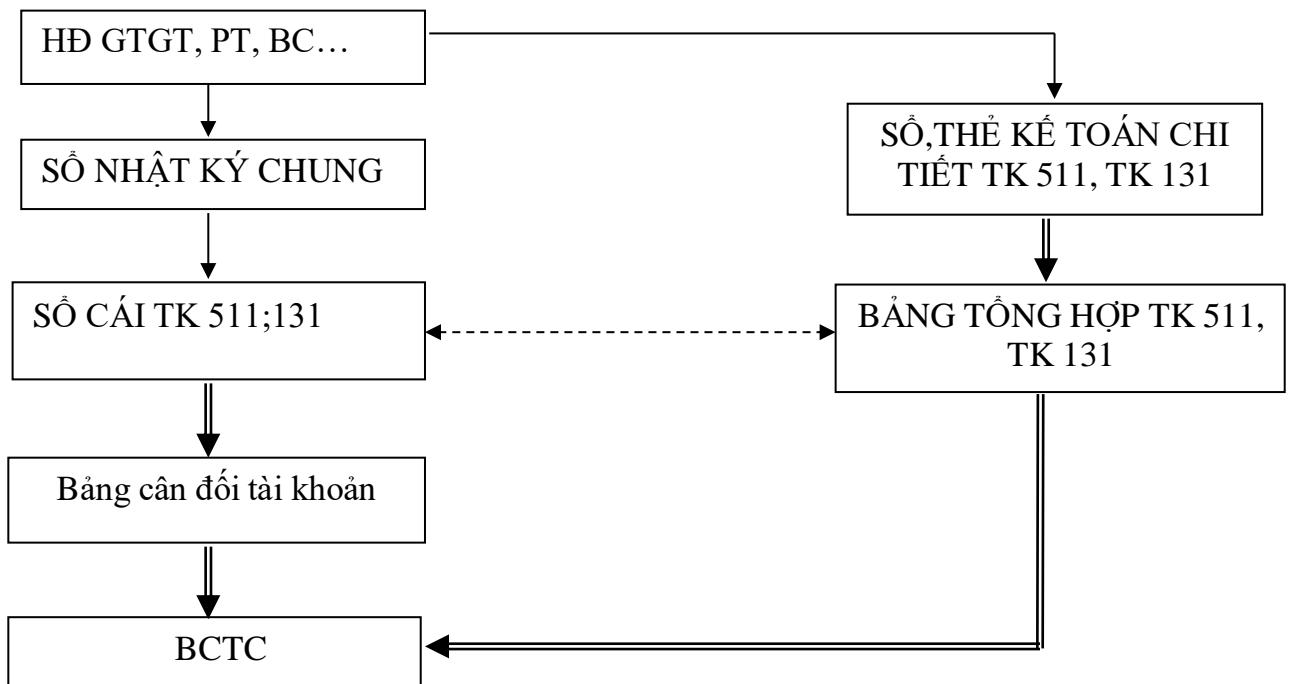
a. Chứng từ sử dụng trong kế toán doanh thu bán hàng

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Chứng từ thanh toán: giấy báo có, phiếu thu
- Các chứng từ có liên quan khác

b. Tài khoản sử dụng:

- TK 511: Doanh thu bán hàng.
- TK 3331: Thuế GTGT phải nộp
- Các TK liên quan khác

c. Quy trình hạch toán



**Sơ đồ Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng
tại Công ty TNHH Hiền Trang**

Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra.

Ví dụ:

Tháng 06/2015 Công ty phát sinh một số nghiệp vụ bán hàng. Căn cứ vào các chứng từ trên kế toán tiến hành ghi vào sổ NKC, từ Sổ Nhật ký chung vào sổ cái 511, Sổ cái TK 333, Sổ cái TK131.

Đồng thời căn cứ vào hoá đơn bán hàng tiến hành kế toán ghi sổ chi tiết bán hàng và sổ chi tiết 131.

- Ngày 11/06/2017 bán hàng cho Công ty TNHH thương mại Tuấn Oanh theo hóa đơn số 0000842 chưa thanh toán.

- Ngày 16/06/2017 bán hàng cho công ty TNHH Kansai Felt theo hóa đơn số 0000855 thanh toán ngay bằng chuyển khoản.

Công ty TNHH Hiền Trang
Số 380 Lê Thánh Tông – HP

Mẫu số:01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/ 17P

0000842

HOÁ ĐƠN GTGT

Liên 3: Nội bộ

Ngày 11/06/2017

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Hiền Trang

Mã số thuế: 0200683586

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông, phường Đông Hải 1,quận Hải An,thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH thương mại Tuấn Oanh

Địa chỉ: Số 43 Trần Quang Khải, phường Quang Trung,quận Hồng Bàng,thành phố Hải Phòng

Mã số thuế: 0200578038

Hình thức thanh toán:

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Sài Gòn Xanh chai	Két	128	201.563	25.800.000
	Cộng tiền hàng				25.800.000

Thuế suất GTGT : 10%

Tiền Thuế GTGT : **2.580.000**

Tổng cộng tiền thanh toán :**28.380.000**

Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn

Người mua hàng

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

(Nguồn:phòng kếtoán tại Công ty TNHH Hiền Trang)

Công ty TNHH Hiền Trang
Số 380 Lê Thánh Tông – HP

Mẫu số:01GTKT3/001
Ký hiệu: AA/ 17P
0000855

HOÁ ĐƠN GTGT

Liên 3: Nội bộ

Ngày 16/06/2017

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Hiền Trang

Mã số thuế: 0200683586

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông, phường Đông Hải 1,quận Hải An,thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH Kansai Felt

Địa chỉ: Số 7 Lê Quý Đôn,Hạ Long,Quảng Ninh

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Lavie 0.3	Thùng	1000	70.000	70.000.000
2	Lavie 0.5	Thùng	500	80.000	40.000.000
	Cộng tiền hàng				110.000.000
Thuế suất GTGT : 10%				Tiền Thuế GTGT:	11.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					121.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm hai một triệu đồng chẵn/</i>					
Người mua hàng		Kế toán trưởng		Giám đốc	
<i>(Ký, họ tên)</i>		<i>(Ký, họ tên)</i>		<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

(Nguồn:phòng kếtoán tại Công ty TNHH Hiền Trang)

GIẤY BÁO CÓ



Số TK: 102010000973216

Tên Tài khoản: Công ty TNHH Hiền Trang

Ngân hàng thương mại cổ phần công thương xin trân trọng thông báo: Tài khoản của quý khách được ghi có với nội dung sau

Ngày	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
16/06/2017	121.000.000	VND	NH Phát lệnh: PHÒNG THANH TOÁN NGÂN QUỸ

NH giữ tài khoản: Chi nhánh Hải Phòng –
NHTMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Số TK: 102010000973216

Người chuyển: CÔNG TY TNHH Kansai
Felt

Nội dung giao dịch: Thanh toán tiền hàng

(Nguồn: Phòng kế toán tại Công ty TNHH Hiền Trang)

Đơn vị: Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số S17 – DNN

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông

(Ban hành theo TT133/2016 – BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Sản phẩm: Sài Gòn Xanh chai

Tháng 6 Năm 2017

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Doanh thu			Các khoản giảm trừ
	SH	NT			SL	Đơn giá	Thành tiền	
	
			
11/06	0000842	11/06	Công ty TNHH thương mại Tuấn Oanh	131	128	201.563	25.800.000	0
16/06	0000856	16/06	Bán cho Cty TNHH Nam Việt	112	20	201.563	4.031.260	0
21/06	0000871	21/06	Bán cho công ty Hồng Anh	131	50	201.563	10.078.150	0
						
			Cộng số phát sinh				317.500.000	

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số S17 – DNN

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông

(Ban hành theo TT133/2016 – BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Sản phẩm: lavie 0,3l

Tháng 6 Năm 2017

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Doanh thu			Các khoản giảm trừ
	SH	NT			SL	Đơn giá	Thành tiền	
	
11/06	0000855	11/06	Công ty TNHH Kansai Felt	131	1000	70.000	70.000.000	0
16/06	0000856	16/06	Bán cho Cty TNHH Phạm Vân	112	90	70.000	6.300.000	0
21/06	0000871	21/06	Bán cho công ty Hồng Anh	131	80	70.000	5.600.000	0
						
			Cộng số phát sinh				300.324.000	

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Hiền Trang
 Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông

Mẫu số S07 – DNN
 (Ban hành theo TT133/2016 – BTC)

SỔ TỔNG HỢP BÁN HÀNG

(Trích)

Tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên sản phẩm	Doanh thu bán hàng	Khoản giảm trừ	Doanh thu thuần
1	Sài gòn Xanh chai	317.500.000	0	317.500.000
2	Lavie 0.5	75.226.500	0	75.226.500
3	Lavie 0.3	300.324.000	0	300.324.000
		
	Cộng	1.815.514.520	0	1.815.514.520

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 03a – DNN

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông

(Ban hành theo TT133/2016 – BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

(Đơn vị tính: Đồng)

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
					
11/6	0000842	11/06	Doanh thu bán hàng hóa	131	28.380.000	
				511		25.800.000
				3331		2.580.000
			
16/6	0000855	16/06	Bán hàng thu CK	112	121.000.000	
				511		110.000.000
				3331		11.000.000
			
21/6	0000871	21/06	Bán hàng công ty Hồng Anh	131	209.000.000	
				511		190.000.000
				3331		19.000.000
21/6	0000873	21/06	Doanh thu bán hàng cho công ty Thuận Phát	131	176.000.000	
				511		160.000.000
				3331		16.000.000
25/6	GBC154	25/06	Thu tiền lãi từ ngân hàng	112	113.521	
				515		113.521
				
			Cộng chuyển trang sau		5.106.910.130	5.106.910.130

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH Hiền Trang)

Đơn vị: Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 03b – DNN

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông

(Ban hành theo TT133/2016 – BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

(Đơn vị tính: đồng)

1	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		T.số	STT đồng		Nợ	Có
			Số dư đầu tháng Số phát sinh trong tháng					
.....					
11/6	0000842	11/6	Doanh thu bán hàng hóa Công ty TNHH thương mại Tuấn Oanh			131		25.800.000
							
16/6	0000855	16/6	DT bán hàng hóa cho công ty TNHH Kansai Felt			112		110.000.000
							
21/06	0000871	21/06	DT bán hàng hóa cho công ty Hồng Anh			131		190.000.000
21/06	0000873	21/06	DT bán hàng hóa cho công ty Thuận Phát			131		160.000.000
.....					
30/06	PKT52	30/06	Kết chuyển doanh thu thuần			911	1.815.514.520	
			Cộng phát sinh tháng				1.815.514.520	1.815.514.520
			Số dư cuối tháng					

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.1.2. *Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Hiền Trang*

a. Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu xuất kho
- Bảng kê xuất...

b. Tài khoản sử dụng

- TK 632 - Giá vốn hàng bán
- TK 156- Hàng hóa....

Phương pháp xác định giá vốn hàng bán:

Công ty xác định giá vốn hàng hoá theo phương thức bình quân sau mỗi lần nhập

$$P_N = \frac{P_{TN}}{SL_N}$$

Giải thích

P_N : Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập

P_{TN} : Giá thực tế hàng hoá tồn kho sau mỗi lần nhập

SL_N : Số lượng thực tế hàng hoá tồn sau mỗi lần

Ví dụ: Tính giá vốn hàng bán cho mặt hàng Sài Gòn xanh chai

- Ngày 01/06/2017 tồn kho 1240 Két Sài Gòn Xanh chai, đơn giá 197.500đ/két
- Ngày 06/06/2017 nhập kho 560 Két, đơn giá 200.000đ/Két
- Ngày 11/06/2017 xuất kho 128 Két bán cho Công ty TNHH thương mại Tuấn Oanh

Đơn giá bình quân sau lần nhập ngày 06/06

$$\text{Đơn giá bình quân của Sài Gòn xanh chai} = \frac{(1240 \times 197.500) + (560 \times 200.000)}{(1240 + 560)} = 198.278\text{đ/két}$$

Vậy trị giá hàng xuất kho ngày 11/06 là: 128 két*198.278đ = 25.379.584

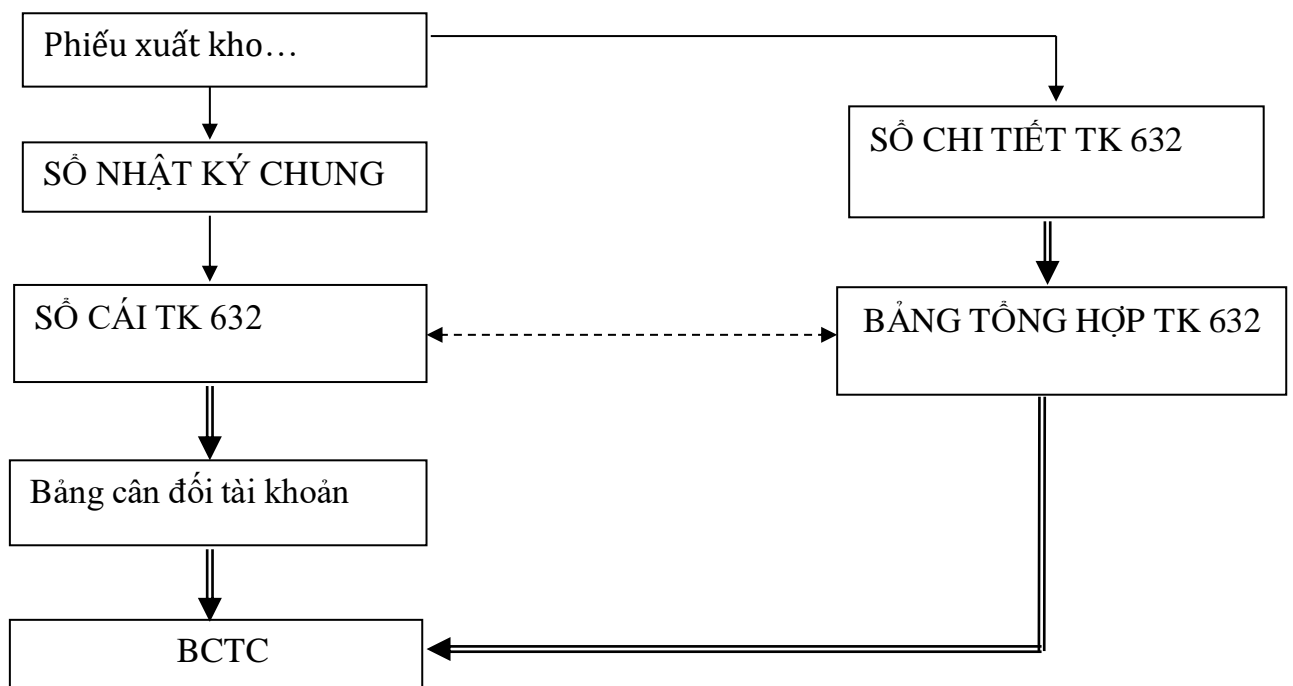
Tính giá vốn mặt hàng lavie 0,3l

- Ngày 01/06/2017 tồn kho 5.000 thùng lavie 0,3l, đơn giá 50.200đ/thùng
- Ngày 06/06/2017 nhập kho 9.200 thùng, đơn giá 52.000đ/thùng
- Ngày 16/06/2017 xuất kho 1.000 thùng bán cho Công ty TNHH thương mại Kansai

Đơn giá bình quân của Lavie 0.3 =
$$\frac{5.000 \times 50.200 + 9.200 \times 52.000}{5.000 + 9.200} = 51.366\text{đ/thùng}$$

Trị giá xuất kho ngày 16/6: $1000 \times 51.366 = 51.366.0000$

c. Trình tự ghi sổ kế toán:



Quy trình ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Hiền Trang

Tiếp ví dụ phần doanh thu bán hàng, tác giả trình bày cách ghi sổ đối với giá vốn hàng bán của 2 nghiệp vụ trên.(Ngày 11 và 16/6/2017).

Đơn vị: : Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 02-VT

Địa chỉ: 103 Ngô Quyền – HP

(Ban hành theo TT 133/2016 của Bộ
Trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 11 tháng 06 năm 2017

Số: 115

Nợ TK 632

Có TK 156

Họ, tên người nhận hàng : Địa chỉ (bộ phận)

Lý do xuất kho : Xuất bán cho công ty TNHH thương mại Tuấn Oanh

Xuất tại kho : Công ty TNHH Hiền Trang

STT	Tên sản phẩm	Mã số	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
01	Sài Gòn Xanh chai		Két	128	128	198.278	25.379.584
	Tổng cộng						25.379.584

Cộng thành tiền (bằng chữ) :Hai mươi năm triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn năm trăm tám mươi tư đồng.

Xuất, ngày 11 tháng 06 năm 2017

Thủ kho **Người lập phiếu** **Kế toán trưởng** **Người nhận** **Giám đốc**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH Hiền Trang)

Đơn vị: : Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 02-VT

Địa chỉ: 103 Ngô Quyền – HP

(Ban hành theo TT 133/2016 của Bộ Trưởng
BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 16 tháng 06 năm 2017

Nợ TK 632

Số 126

Có TK 156

Họ, tên người nhận hàng : Địa chỉ (bộ phận)

Lý do xuất kho : Xuất bán cho Công ty TNHH Kansai Felt

Xuất tại kho : Công ty cổ TNHH Hiền Trang

STT	Tên hàng hoá	Mã số	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
01	Lavie 0.3		thùng		1.000	51.336	51.336.000
02	Lavie 0.5		thùng		500	61.228	30.614.000
	Tổng cộng						81.950.000

Cộng thành tiền (bằng chữ): *Tám mươi một triệu chín trăm năm mươi đồng chẵn*

Xuất, ngày 16 tháng 06 năm 2017

Thủ kho Người lập phiếu Kế toán trưởng Người nhận Giám đốc
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH Hiền Trang)

Đơn vị: Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 20 – DNN

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông

(Ban hành theo TT133/2016 – BTC)

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Tên sản phẩm: Sài Gòn Xanh chai

Tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	SH	Ngày tháng				
			...			
11/06	PX115	11/06	Xuất bán cho Công ty TNHH Tuấn Oanh	128	198.278	25.379.584
			...			
16/06	PX125	16/06	Xuất bán cho công ty TNHH Nam Việt	20	199.300	3.986.000
		
21/06	PX138	21/06	Xuất bán cho C.Ty Hồng Anh	150	197.500	29.625.000
			...			
			Cộng phát sinh			305.124.235

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH Hiền Trang)

Đơn vị: Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 20 – DNN

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông

(Ban hành theo TT133/2016 – BTC)

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Tên sản phẩm: Lavie 0,3l

Tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	SH	Ngày tháng				
			...			
11/06	PX126	16/06	Xuất bán cho Công ty TNHH Kansai	1000	51.366	51.366.000
			...			
16/06	PX128	16/06	Xuất bán cho công ty TNHH Phạm Vân	90	52.000	4.680.000
		
21/06	PX138	21/06	Xuất bán cho C.Ty Hồng Anh	80	50.500	4.040.000
			...			
			Cộng phát sinh			254.320.004

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Kế toán trưởng

Giám đốc

((Ký, họ tên))

((Ký, họ tên, đóng dấu))

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH Hiền Trang)

Đơn vị: Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 11– DNN

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông

(Ban hành theo TT133/2016 – BTC)

SỔ TỔNG HỢP GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên sản phẩm	Số tiền
01	Sài gòn xanh chai	305.124.235
02	Lavie 0.3	254.320.004
03	Lavie 0.5	315.514.000
.....		
	Cộng	1.615.540.230

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH Hiền Trang)

Đơn vị: Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 03a – DNN

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông

(Ban hành theo TT133/2016 – BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

(Đơn vị tính: đồng)

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
					
11/06	PX115	11/06	Giá vốn hàng bán cho Công ty TNHH Tuấn Oanh	632 156	25.379.584	25.379.584
11/06	0000842	11/06	Doanh thu hàng hóa	131	28.380.000	
				511		25.800.000
				3331		2.580.000
					
16/06	PX126	16/06	Giá vốn hàng bán Cty TNHH Kansai Felt	632 156	81.950.000	81.950.000
16/6	0000855	16/06	Bán hàng thu CK	112	121.000.000	
				511		110.000.000
				3331		11.000.000
.....			
21/06	PX138	21/06	Giá vốn hàng bán cho công ty Hồng Anh	632 156	185.000.000	185.000.000
21/06	0000871	21/06	Bán hàng cho công ty Hồng Anh	131 511 3331	209.000.000	190.000.000 19.000.000
.....				
30/06	PKT53	30/06	Kết chuyển giá vốn	911 632	1.615.540.230	1.615.540.230
			Cộng chuyển trang sau		8.406.2510.130	8.406.2510.130

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH Hiền Trang)

Đơn vị: Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 03b- DNN

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông

(Ban hành theo TT133/2016 – BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu : 632

(Đơn vị tính: đồng)

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		T.số	STT đồng		Nợ	Có
			Số dư đầu tháng Số phát sinh trong tháng					
...					
11/06	PX115	11/6	Giá vốn hàng bán Công ty TNHH Tuấn Oanh			156	25.379.584	
							
16/06	PX126	16/6	Giá vốn hàng bán cho c.ty TNHH Kansai Felt			156	81.950.000	
							
21/06	PX138	21/6	Giá vốn hàng bán cho công ty Hồng Anh			156	185.000.000	
.....					
30/06	PKT53	30/6	Kết chuyển giá vốn hàng bán			911		1.615.540.230
			Cộng phát sinh				1.615.540.230	1.615.540.230
			Số dư cuối tháng					
			Cộng lũy kế từ đầu quý					

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH Hiền Trang)

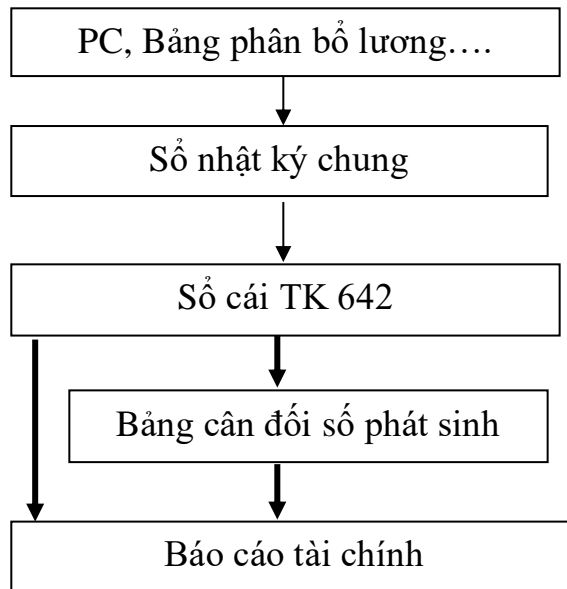
2.2.1.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

a. Chứng từ sử dụng

- Bảng thanh toán lương
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng
- Phiếu xuất kho
- Các hóa đơn dịch vụ mua ngoài
- Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng

b. Tài khoản sử dụng: TK 642- Chi phí quản lý kinh doanh.

c. Trình tự ghi sổ kế toán



Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Trang

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng \longrightarrow

Đơn vị: Công ty TNHH Hiền Trang
 Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông – HP

Mẫu số 02-LĐTL
 (Ban hành theo thông tư 133/2016
 Của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG

Bộ phận văn phòng

Tháng 06 năm 2017

1 1	Họ Và Tên	Lương HĐ	Tiền lương 1 ngày	Tiền lương						Các khoản khấu trừ				Thực lĩnh	Ký nhận	
				Lương thời gian		Nghỉ hưởng 100%		Nghỉ hưởng 75%		Cộng	BHXH 8%	BHYT 1,5%	BHTN 1%			Cộng
				cô ng	tiền	công	tiền	công	tiền							
1	Nguyễn Thế Sinh	8.100.0 00	300.000	26	8.100.0 00					8.100.0 00	648.00 0	121.500	81.000	850.5 00	7.249.5 00	
2	Đỗ Thị Hiền	5.200.0 00	200.000	26	5.200.0 00					5.200.0 00	345.60 0	64.800	43.200	453.6 00	4.488.0 00	
3	Nguyễn Thị Tường	5.980.0 00	230.000	26	5.980.0 00					5.980.0 00	259.20 0	48.600	32.400	340.2 00	5.640.0 00	
4	Vũ Thị Huyền	6.240.0 00	240.000	26	6.240.0 00					6.240.0 00	302.40 0	56.700	37.800	396.9 00	5.843.0 00	
...														
	Cộng	38.880. 000	1.440.000	27	38.880. 000					38.880. 000	3.110.4 40	583.200	388.80 0	4.082. 400	34.797. 600	

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu số:01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/ 17P

0000912

HOÁ ĐƠN GTGT

Liên 2: Giao cho Khách hàng

Ngày 15/06/2017

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Văn phòng phẩm Tường Nguyên

Mã số thuế: 0201792098

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà Thành Đạt,số 3 Lê Thánh Tông,phường Máy Tơ,quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH thương mại Hiền Trang

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông,phường Đông Hải 1,quận Hải An,thành phố Hải Phòng,Việt Nam

Mã số thuế: 0200683586

Hình thức thanh toán:

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Giấy A5	Thùng	5	220.000	1.100.000
	Cộng tiền hàng				1.100.000
Thuế suất GTGT : 10%				Tiền Thuế GTGT:	110.000
					Tổng cộng tiền thanh toán: 1.210.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một triệu hai trăm mười ngàn đồng chẵn</i>					
Người mua hàng		Kế toán trưởng		Giám đốc	
<i>(Ký, họ tên)</i>		<i>(Ký, họ tên)</i>		<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

(Nguồn:phòng kếtoán tại Công ty TNHH Hiền Trang)

Đơn vị: : Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 02-TT

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông - HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016 - BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 15 tháng 06 năm 2017

Số :25/06

Nợ TK642: 1.100.000

Nợ TK133: 110.000

Có TK111: 1.210.000

Người nhận tiền: Nguyễn Thế Sinh

Đơn vị: Công ty TNHH Hiền Trang

Về khoản: Trả tiền mua văn phòng phẩm

Số tiền: 1.210.000

Bằng chữ: *Một triệu hai trăm mười nghìn đồng.*

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập phiếu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đã nhận đủ số tiền(bằng chữ): *Một triệu hai trăm mười nghìn đồng.*

Ngày 15 tháng 06 năm 2017

Thủ quỹ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị: : Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 03a-TT

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông - HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016 - BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

(Đơn vị tính: đồng)

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
					
15/06	PC 25/06	15/06	Chi tiền mặt mua văn phòng phẩm	642	1.100.000	
				133	110.000	
				111		1.210.000
					
22/06	PT 36/06	22/6	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	125.000.000	
				112		125.000.000
					
30/06	BL06	30/06	Tính tiền lương phải trả cho bộ phận văn phòng	642	38.800.000	
				334		38.800.000
.....				
30/06	PKT53	30/06	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	345.368.000	
				642		345.368.000
			Cộng chuyển trang sau		5.106.910.130	5.106.910.130

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Đơn vị: : Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 03b-TT

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông - HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016 - BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

(Đơn vị tính: đồng)

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TKĐ U	Số phát sinh	
	Chứng từ	NT		T.số	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu tháng Số phát sinh trong tháng					
.....					
15/06	PC 25/06	15/6	Chi tiền mặt mua văn phòng phẩm			111	1.100.000	
					
22/06	PC 48/06	22/6	Chi tiền tiếp khách			111	3.246.000	
30/6	BL06	30/6	Tiền lương phải trả			334	38.800.000	
					
30/6	KH06	30/6	Trích khấu hao TSCĐ			214	5.048.645	
30/06	PKT53	30/6	Kết chuyển chi phí QLKD			911		345.368.000
			Cộng phát sinh tháng				345.368.000	345.368.000
			Số dư cuối tháng					

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH Hiền Trang)

2.2.2. Kế toán doanh thu và chi phí tài chính

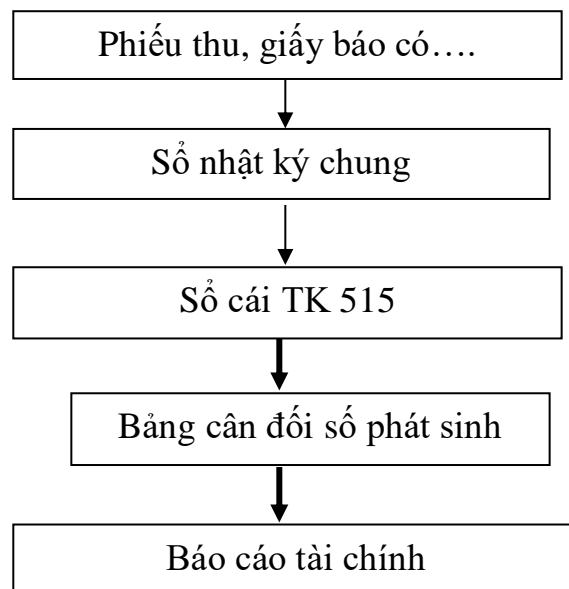
a. Chứng từ sử dụng :

- Phiếu thu
- Giấy báo có .
- Phiếu kế toán.

b. Tài khoản sử dụng:

- TK 515: Doanh thu tài chính.

c. Trình tự ghi sổ kế toán



**Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu tài chính
tại Công ty TNHH Hiền Trang**

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng —————>



Chi nhánh ACB-CN Hải Phòng

GIAY BAO CO Ma GDV NGO THI CHI

Ngày 25/06/2017Ma KH 54321

So GD

Số 15/06

Kính gửi: công ty TNHH Hiền Trang

Mã số thuế:0200449917

Hôm nay cung tôi xin báo đã ghi CO tại khoản của khách hàng với nội dung như sau

Số tài khoản ghi nợ: 21092211000038

Số tiền ghi bằng số :113.521

Số tiền bằng chữ: Một trăm mười ba nghìn năm trăm hai một đồng.

Nội dung: nhận lãi tiền gửi của ngân hàng

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Từ giấy báo có kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào Sổ nhật ký chung ghi sổ cái TK 515

Đơn vị: : Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số03b-TT

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông - HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016 - BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu tài chính

Số hiệu: 515

(Đơn vị tính: đồng)

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
				T.số	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu tháng Số phát sinh trong tháng					
.....					
25/06	BC 15/06	25/06	Nhận lãi tiền gửi ngân hàng ACB			112		113.521
					
28/06	PT 48/06	28/06	Nhận lãi tiền gửi ngân hàngVietinbank			111		42.476
30/06	PKT52	30/0 6	Kết chuyển doanh thu TC			911	1.527.34 6	
			Cộng phát sinh tháng				1.527.346	1.527.346
			Số dư cuối tháng					

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH Hiền Trang)

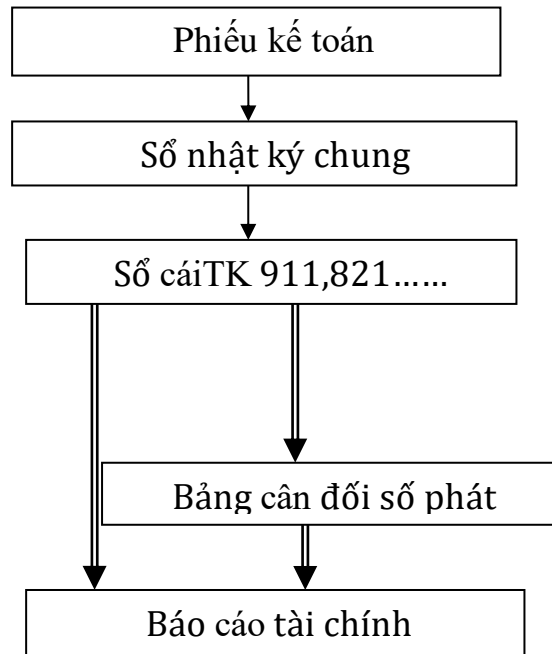
2.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hiền Trang

a. Chứng từ sử dụng:

- Phiếu kế toán

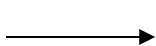
b. Tài khoản sử dụng: TK 911, TK421, TK821

c. Trình tự ghi sổ kế toán

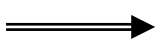


Quy trình ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hiền Trang

Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc cuối kỳ

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 52

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

STT	Nội dung	Số TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu thuần	511	911	1.815.514.520
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.527.346
	Tổng cộng			1.817.041.866

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 53

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

STT	Nội dung	Số TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	1.615.540.230
2	Kết chuyển CPQLKD	911	642	345.368.000
	Tổng cộng			1.960.908.230

PHIẾU KẾ TOÁN

Số: 54

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

STT	Nội dung	Số TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lỗ	421	911	143.866.364
	Tổng cộng			143.866.364

Đơn vị: : Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 03a-TT

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông - HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016 - BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK		Số tiền	
	SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
						
30/06	PKT 52	30/06	Kết chuyển doanh thu	511 515	911	4.202.500.000 1.527.346	4.204.027.346
30/06	PKT 53	30/06	Kết chuyển chi phí	911	632 642	3.988.868.127	3.643.500.127 345.368.000
30/06	PKT 54	30/06	Xác định thuế TNDN phải nộp	821	3334	43.031.844	43.031.844
30/06	PKT 55	30/06	K/C thuế TNDN phải nộp	911	821	43.031.844	43.031.844
30/06	PKT 56	30/06	K/C LN chưa phân phối	911	421	172.127.375	172.127.375
			Cộng			12.567.873.290	12.567.873.290

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH Hiền Trang)

Đơn vị: : Công ty TNHH Hiền Trang

Mẫu số 03b-TT

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông - HP

(Ban hành theo thông tư 133/2016 - BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Số hiệu 911

(Đơn vị tính: đồng)

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		T. số	STT dòng		Nợ	Có
			Số dư đầu tháng Số phát sinh trong tháng					
.....					
30/06	PKT52	30/06	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			511		4.202.500.00 0
30/06	PKT52	30/06	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính			515		1.527.346
30/06	PKT53	30/06	Kết chuyển giá vốn hàng bán			632	3.643.500.12 7	
30/06	PKT53	30/06	Kết chuyển chi phí QLKD			642	345.368.000	
30/06	PKT55	30/06	Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			821	43.031.844	
30/06	PKT56	30/06	Xác định kết quả kinh doanh			421	172.127.375	
			Cộng phát sinh				6.204.027.500	6.204.027.500

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán tại công ty TNHH Hiền Trang)

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC
KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH
DOANH TẠI CÔNG TY TNHH HIỀN TRANG****3.1. Nhận xét chung về tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Hiền
Trang****3.1.1. Ưu điểm.****❖ Về việc tổ chức bộ máy kế toán:**

- Bộ máy tổ chức kế toán của công ty theo mô hình tập trung là phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh và quản lý của công ty. Mỗi kế toán viên sẽ đảm nhận chức năng riêng của mình dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng, đảm bảo sự chuyên môn hóa của mỗi kế toán viên cũng như tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy năng lực làm việc của bản thân.

- Thông tin kế toán phản ánh kịp thời, đầy đủ chính xác nên việc đối chiếu kiểm tra số liệu giữa các bộ phận kinh doanh và lập báo cáo tài chính được thuận lợi và thực hiện dễ dàng, đồng thời giúp cho công tác quản lý doanh nghiệp đạt hiệu quả cao.

**❖ Về việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh:**

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do bộ tài chính quy định. Quy trình hạch toán chứng từ khá nhanh chóng và kịp thời.

- **Về hệ thống tài khoản sử dụng:** Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính doanh nghiệp ban hành theo thông tư 133/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành và các thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung là hoàn toàn phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- **Về sổ sách kế toán:** Các sổ sách kế toán được thực hiện rõ ràng sạch sẽ và được lưu trữ theo các chuẩn mực và quy định chung của nhà nước. Công ty

áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung, hình thức này có ưu điểm cơ bản là ghi chép đơn giản, kết cấu sổ đơn giản, số liệu kế toán dễ đối chiếu, dễ kiểm tra.

- **Về công tác kế toán chi phí:** Chi phí là một vấn đề luôn được các nhà quản lý quan tâm, cân nhắc và muốn tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tránh lãng phí, làm giảm lợi nhuận. Bởi vậy, công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu đã đảm bảo được tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- **Về công tác kế toán doanh thu:** Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận một cách chi tiết, đầy đủ và kịp thời, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh.

- **Về công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh:** Công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban giám đốc công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác.

3.1.2. Nhược điểm:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hiền Trang còn một số hạn chế sau:

- Về Công tác ghi chép sổ sách kế toán:

Hiện nay công tác kế toán tại đơn vị vẫn được thực hiện một cách thủ công, tiến hành làm việc trên Exel nên việc phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ vẫn còn chậm, dễ nhầm lẫn, thiếu sót. Trong thời kỳ công nghệ thông tin ngày càng phát triển, phần mềm kế toán được áp dụng nhiều trong kế toán, điều này mang lại hiệu quả và tính chính xác cao. Do vậy, công ty nên sử dụng phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, loại hình của doanh nghiệp mình để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, loại hình của doanh nghiệp mình để góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý cũng như tiết kiệm được thời gian, công sức trong việc ghi sổ sách, tính toán số liệu

- Về việc áp dụng chính sách bán hàng ưu đãi

Trong cơ chế thị trường hiện nay, có rất nhiều doanh nghiệp kinh doanh cùng một ngành nghề, lĩnh vực vì vậy việc các doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh để thu hút khách hàng là điều tất yếu. Công ty TNHH Hiền Trang cũng vậy, hiện nay trên địa bàn Hải Phòng có rất nhiều doanh nghiệp kinh doanh cùng lĩnh vực với công ty. Việc công ty không áp dụng chính sách ưu đãi (chiết khấu thương mại) trong bán hàng phần nào sẽ làm giảm lượng khách hàng đến với công ty, từ đó làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hiền Trang

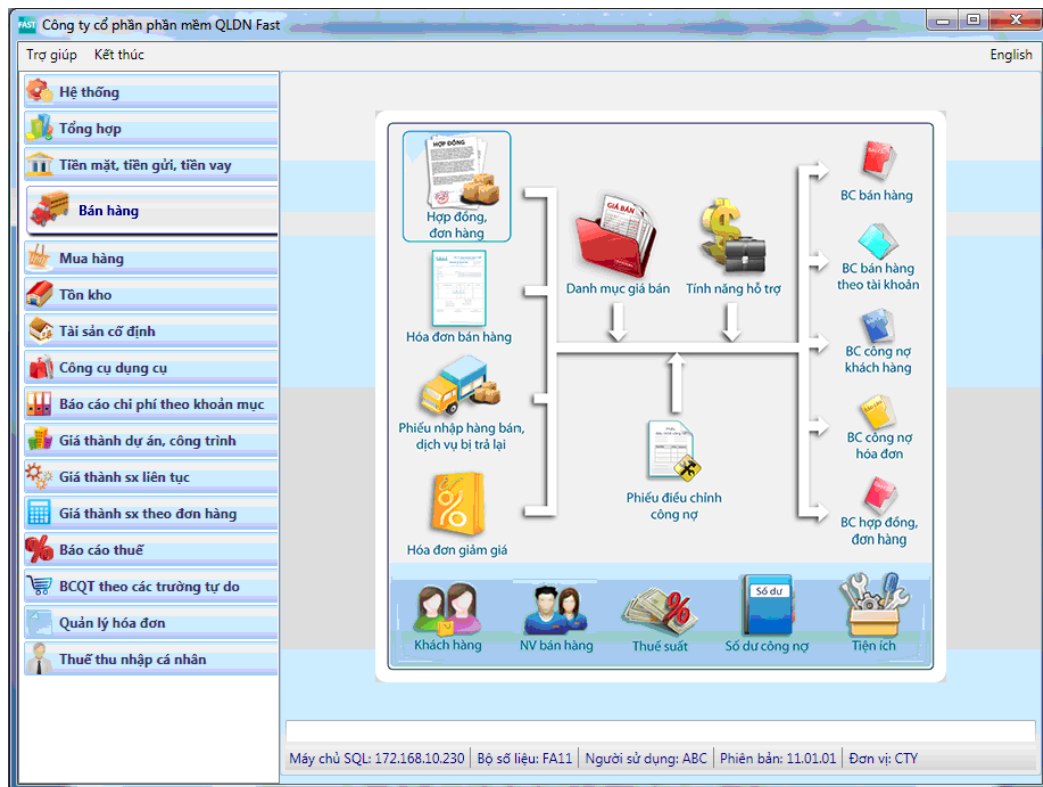
Qua quá trình thực tập tại công ty, trên cơ sở nắm vững và tìm hiểu tình hình thực tế cũng như các vấn đề lý luận đã học được, nhận thấy tầm quan trọng trong công tác tổ chức kế toán của công ty còn tồn tại 1 số vấn đề hạn chế cần khắc phục. Vì vậy, em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại công ty.

❖ Về công tác ghi chép sổ sách kế toán.

Hiện nay tại công ty TNHH Hiền Trang chưa áp dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính. Đơn vị nên chọn mua phần mềm kế toán thích hợp để giảm thiểu công việc gây tổn hao về sức người và thời gian, mang lại hiệu quả cao trong công việc, dễ dàng trong chỉnh sửa khi có sai sót. Đơn vị có thể tham khảo lựa chọn trong rất nhiều phần mềm kế toán chuyên dụng đáp ứng yêu cầu hỗ trợ công tác kế toán đạt hiệu quả như mong muốn. Ngoài ra nhà nước cũng cho phép các doanh nghiệp có thể đặt mua phần mềm kế toán riêng phù hợp với điều kiện, mô hình đơn vị. Khi tiếp nhận phần mềm kế toán cần kịp thời hướng dẫn, đào tạo nhân viên kế toán sử dụng tốt. Tuy nhiên với các phần mềm này đòi hỏi phải kiểm tra kỹ để đáp ứng đúng quy định của pháp luật của nhà nước đã ban hành. Giải pháp này đảm bảo đơn vị sẽ xây dựng được công tác kế toán hoàn thiện, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi nhận kịp thời, nhanh gọn, giúp báo cáo kế toán chính xác và có độ tin cậy cao. Dưới đây là một số đề xuất các phần mềm kế toán tiện dụng và phù hợp với doanh nghiệp.



Hay sử dụng phần mềm kế toán FAST:



3.2.2. Đề xuất áp dụng các chính sách bán hàng

Vì vậy để có thể thu hút được khách hàng mới mở rộng thị trường tiêu thụ và vẫn giữ được những khách hàng cũ nhằm tăng doanh thu lợi nhuận công ty nên xây dựng các chính sách ưu đãi (chiết khấu thương mại) phù hợp với tình hình tại công ty.

Cho ví dụ cụ thể:

Ví dụ: Ngày 12/06/2017 xuất kho hàng hóa – HĐ 0000850 cho Công ty CP Thanh Bình giá chưa thuế 10% là 18.091.000. Công ty cho KH hưởng chiết khấu tiền mặt 5% bằng Tiền Mặt.

Nợ 511: 904.550

Nợ 3331: 90.455

Có 111: 995.005

Công ty TNHH Hiền Trang
Số 380 Lê Thánh Tông

Mẫu số: 01GTKT3/001
Ký hiệu: AA/17P
Số:0000850

HOÁ ĐƠN GTGT

Liên 3: Nội bộ

Ngày 12/06/2017

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH HIỀN TRANG**

Mã số thuế: 0200760551

Địa chỉ: Số 380 Lê Thánh Tông - Đông Hải 1 - Hải An - Hải Phòng

Số TK: 7114633780

Đơn vị mua hàng: Công ty CP Thanh Bình

Mã số thuế: 0800754380

Địa chỉ: 83 Bạch Đằng - Hạ Lí - Hồng Bàng - Hải Phòng

Số TK: 1000508773

Hình thức thanh toán: TM

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Sài gòn Xanh lon	Thùng	62	291.790	18.091.000
Cộng tiền hàng:					18.091.000
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	1.809.100
Tổng cộng tiền thanh toán:					19.900.100

Số tiền viết bằng chữ: *Mười chín triệu chín trăm nghìn một trăm đồng.*

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Công ty TNHH Hiền Trang

Số 380 Lê Thánh Tông

PHIẾU CHI

Ngày 12 tháng 06 năm 2017

Mẫu số 02-TT

Thông tư 133/2016 của BTC

Số: 14/06

Nợ TK 511 : 904.550

Nợ TK 3331 : 90.455

Có TK 1111 : 995.005

Họ và tên người nộp tiền: Phan Văn Sơn

Địa chỉ: Công ty CP Thanh Bình

Lý do chi: Chiết khấu cho công ty CP Thanh Bình

Số tiền: 995.005 đồng

Viết bằng chữ: Chín trăm chín mươi năm nghìn không trăm linh năm đồng.

Kèm theo: 1 chứng từ gốc.

Ngày 12 tháng 06 năm 2017

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập phiếu

Thủ quỹ

Người nộp tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Công ty TNHH Hiền Trang
Số 380 Lê Thánh Tông**

**Mẫu số S03a-DNN
(Thông tư 133/2016 - BTC)**

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 06 năm 2017

ĐVT: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
					
12/06	HĐGTGT 0000719 PT 12/06	12/06	Doanh thu bán hàng cho Cty CP Thanh Bình	1111	19.900.100	
				5111		18.091.000
				3331		1.809.100
12/06	PC 12/06	12/06	Chiết khấu cho công ty CP Thanh Bình	511	904.550	
				3331	90.445	
				1111		995.005
					
30/06	HĐGTGT 0219057 PC 26/06	30/06	Cô Thơm thanh toán tiền cước điện thoại theo HĐ 0219057	642	585.904	
				1331	58.590	
				1111		644.494
					
			Cộng		7.213.452.728	7.213.452.728

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, ghi rõ họ tên)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

(Đơn vị tính: đồng)

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	NKC		TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT		T.số	STT đồng		Nợ	Có
			Số dư đầu tháng Số phát sinh trong tháng					
.....					
12/6	PC12/6		Chiết khấu công ty Thanh Bình			1111	904.550	
			Cộng phát sinh tháng				4.202.500.000	4.202.500.000
			Số dư cuối tháng					

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

KẾT LUẬN

Đất nước ta đang bước vào một giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh, mạnh của nền kinh tế mở. Mỗi một doanh nghiệp cần phải xác định rõ ràng mục tiêu, con đường phát triển của mình, công ty TNHH TM Hiền Trang cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Để trở thành công cụ quản lý có hiệu quả, kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng phải luôn được cải tiến và hoàn thiện, nhằm đáp ứng công tác quản lý trong nền kinh tế hiện nay.

Sau thời gian thực tập tại công ty được sự giúp đỡ của thầy cô hướng dẫn và các anh chị trong phòng kế toán của công ty, em đã nhận được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác kế toán hàng tồn kho tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Hạch toán hàng hóa là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm được tình hình và chỉ đạo sản xuất, lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ phù hợp. Từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận.

Khóa luận tốt nghiệp đề tài “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH TM Hiền Trang” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về mặt lý luận, đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Về thực tiễn, đề tài đã mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán tại Công ty TNHH TM Hiền Trang một cách khách quan, trung thực thông qua số liệu năm 2017 minh chứng cho các lập luận đưa ra.
- Đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn tại công ty TNHH TM Hiền Trang, bài khóa luận đưa ra một số biện pháp hoàn thiện kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty như áp dụng phần mềm kế toán trong đơn vị.

Tuy nhiên thời gian có hạn và trình độ hiểu biết còn nhiều hạn chế mà sự vận dụng lý thuyết nhà trường vào thực tiễn là cả một quá trình. Do đó, khóa luận không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong được sự chỉ bảo, góp ý của các thầy cô giáo và các anh chị phòng kế toán của công ty cũng như các bạn sinh viên trong toàn khoa để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin cảm ơn cô Th.s Nguyễn Thị Thúy Hồng, cùng các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh của trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, cùng ban lãnh đạo và các cô chú anh chị trong phòng kế toán công ty TNHH TM Hiền Trang đã tạo điều kiện, hướng dẫn em hoàn thành khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Tống Khánh Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Kế toán tài chính - Nhà xuất bản Tài chính Hà Nội
- 2- Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ - Bộ tài chính
- 3- Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính - Nhà xuất bản Tài chính Hà Nội
- 4- Khóa luận của các anh chị khoá trên trường ĐHDL Hải Phòng